

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 10 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành; bà Nguyễn Thị Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17- tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/ TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Ch, sinh ngày 26/01/2003; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xóm Lòng, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Chính (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu (đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị Tòa án nhân dân khu vực 17, Phú Thọ áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh Phú Thọ (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2025). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 2005; địa chỉ: xóm Tích, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đức Ch1, sinh năm 2004; địa chỉ: xóm Lòng, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1993; địa chỉ: phố Tân Lập, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Đồng Tâm, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)
2. Chị Giàng Thị Q, sinh năm 2007; địa chỉ: Bản Hua Na, xã Hua Na, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).
3. Chị Nông Thị Huyền L, sinh năm 2002; địa chỉ: tổ 7, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/5/2025 Bùi Văn Ch và Bùi Thanh T đến quán Caffe Koi, thuộc xóm Yên Lương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là xóm Yên Lương, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ) để uống bia. Quá trình uống bia Ch thấy T đeo một dây chuyền vàng trang sức ở cổ, nên hỏi T mượn xem có phải là dây chuyền vàng không, thì được T cho biết đây là vàng thật.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ch và T tiếp tục di chuyển đến quán Karaoke Hoa Hướng Dương thuộc xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ) và vào hát tại phòng số 5. Tại phòng hát còn có Giàng Thị Quỳnh và Nông Thị Huyền Linh cùng tham gia hát. Lúc này Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của T bằng cách mượn dây chuyền vàng sau đó bỏ trốn để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do vậy, khi đang hát Karaoke Ch hỏi T mượn dây chuyền vàng với lý do để khoe với Quỳnh và Linh. T đồng ý, tháo dây chuyền vàng đang đeo trên cổ đưa cho Ch. Ch nhận và đeo sợi dây chuyền vào cổ mình. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, lợi dụng lúc T không chú ý, Ch rời khỏi phòng hát, ra khỏi quán Karaoke Hoa Hướng Dương và đi bộ về nhà tại xóm Lòng, xã Yên Trị. Sau khi phát hiện không thấy Ch tại phòng hát, T gọi điện, nhắn tin yêu cầu trả dây chuyền nhưng Ch phủ nhận việc lấy dây chuyền vàng của T.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 09/5/2025, Ch một mình bắt xe khách mang theo sợi dây chuyền vàng đã chiếm đoạt được xuống cửa hàng vàng bạc Xuân Mùi tại phố Tân Lập, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là phố Tân Lập, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình) để bán. Tại đây, Ch gặp anh Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1993 trú tại phố Tân Lập, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là phố Tân Lập, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình) là chủ cửa hàng. Ch đưa sợi dây chuyền vàng và giới thiệu mình là chủ sở hữu, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên muốn bán. Sau khi kiểm tra xác định là vàng thật, trọng lượng 5 (năm) chỉ, anh Việt Anh đồng ý mua với giá 53.750.000 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi

ng nghìn đồng) và trả tiền mặt cho Ch. Có tiền, Ch di chuyển xuống tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) chơi và đã sử dụng toàn bộ số tiền 53.750.000 đồng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Đến chiều cùng ngày 09/5/2025 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Bùi Văn Ch đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 13/5/2025 Viện Ngọc học và Trang sức Dojilab Hà Nội đã ra Phiếu kết quả thử nghiệm. Kết quả: Mẫu dây chuyền màu vàng là kim loại quý: Au (vàng) có khối lượng 18,76g. Trong đó, Nguyên tố: Vàng (Au) hàm lượng 99,57%; Bạc (Ag) hàm lượng 0,42%; Đồng (Cu) hàm lượng 0,00%; Kẽm (Zn) hàm lượng 0,00%; Niken (Ni) hàm lượng 0,00%; Kim loại khác hàm lượng 0,00%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) kết luận: 01 (một) dây chuyền chất liệu AU (vàng) hàm lượng: vàng (Au) 99,57%; bạc (Ag) 0,42%, khối lượng 18,76g đã qua sử dụng tại thời điểm 08/5/2025 có trị giá là 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tạm giữ: 01 (một) dây chuyền vàng 5 (năm) chỉ được niêm phong vào 01 (một) phong bì có chữ ký của những thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã được gửi tại Phòng giao dịch số 24 - Kho bạc nhà nước khu vực IX, tỉnh Hòa Bình (nay là Phòng giao dịch số 11- Kho bạc nhà nước khu vực VIII, tỉnh Phú Thọ).

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 09/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-VKSKV17 trả lại 01 dây chuyền vàng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Thanh T.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV17 ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 đã truy tố Bùi Văn Ch về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Phú Thọ, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Ch từ 20 (hai mươi) tháng đến 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/5/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn Ch.

Về xử lý vật chứng: Quá trình truy tố, ngày 11/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-VKSKV17 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 ngày 09/9/2025 đã trả lại 01 (một) dây chuyền vàng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Ch đã tác động đến gia đình cùng với em trai Bùi Đức Ch1 tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 53.750.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Việt Anh. Anh Nguyễn Việt Anh đã nhận số tiền trên, nay không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Bùi Thanh T không yêu cầu đề nghị gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Anh Bùi Đức Ch1 không yêu cầu bị cáo Bùi Văn Ch hoàn trả số tiền đã khắc phục thay, vì vậy không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Ch đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ truy tố.

Bị cáo Bùi Văn Ch không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ), của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là VKSND khu vực 17- Phú Thọ) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2025, tại xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Ch do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Bùi Văn Ch đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản dây chuyền vàng của anh Bùi

Thanh T, Ch đã dùng dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ mượn sợi dây chuyền vàng 5 (năm) chỉ của anh Bùi Thanh T sau đó bỏ trốn chiếm đoạt. Hội đồng định giá kết luận dây chuyền vàng có giá trị 58.000.000 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, nhưng vì vụ lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo Bùi Văn Ch đã cố tình thực hiện tội phạm, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa Ch.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn Ch không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội do bộc phát, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình cả hai bố mẹ đều đã chết, bị cáo sống cùng với ông bà nội già yếu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích trên; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn Ch không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, số tiền bồi thường khắc phục hậu quả, nay không có ý kiến yêu

cầu bồi thường gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 dây chuyền vàng 5 (năm) chỉ thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Thanh T. Nay cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên cho anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Ch bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Việt Anh là người đã mua dây chuyền vàng 5 (năm) chỉ của bị cáo Ch, anh Anh không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh Nguyễn Việt Anh không có lỗi do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn Ch phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1; khoản 4 Điều 331; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TTG số 03 -Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17- Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 17 tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan